

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST.

Ngày: 13 - 4 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức Trình.

2. Ông Nguyễn Thanh Thơm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và điểm cầu thành phần là trại giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Xuân H1; sinh ngày 05 tháng 11 năm 1997. Địa chỉ: Số 24/44/131 đường Trần P, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn S và con bà Trần Thị G; vợ: Sống như vợ chồng với chị Dương Thị Ngọc H2; con: Có 01 con; nhân thân: Ngày 26/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2019, hiện nay chưa bồi thường dân sự. Ngày 13/12/2021 bị Công an phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt hành chính 750.000 đồng, về hành vi “Đánh nhau” nay chưa chấp hành. Tiền án: 01 tiền án là Bản án số 224/HS-ST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2019, hiện nay bị cáo chưa bồi thường dân sự; tiền sự: 01 tiền sự là Quyết định xử phạt hành chính số: 0007863/QĐ_XPHC của Công an phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 750.000 đồng, về hành vi “Đánh nhau” nay vẫn chưa chấp hành. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/9/2022; tạm giam ngày 30/9/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thái H3, sinh năm 1996 và chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 177 đường Trưng Nữ V, Tổ 10, phường Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị G, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 24/44/131 đường Trần P, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Anh Trần Văn H4, sinh năm 2000. Địa chỉ: Số 07 đường Tịnh T, phường Thuận L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Dương Thị Ngọc H2, sinh năm 2005. Địa chỉ: Số 07/54 đường Huyền Trân Công C, phường Thủy B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS-Hth, ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Xuân H1 về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 0 giờ 15 ngày 22/9/2022, Lê Xuân H1 rủ một đối tượng có tên là Huỳnh Văn M, sinh năm 1998, ở phường Phước V, thành phố H, đi trộm cắp tài sản, M đồng ý (theo lời khai của H1). H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75K3-9272 (xe của bà Trần Thị G, mẹ ruột của H1), chở M đi về hướng thị xã Hương T; khi đến trước nhà của anh Nguyễn Thái H3 và chị Ngô Thị Kim T, thì cả hai phát hiện nhà đang làm chưa có cửa nên H1 đứng ngoài cánh giới, M đi vào bên trong nhà lén lút lấy trộm 03 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng). Sau khi lấy trộm được điện thoại, M đi ra đưa cho H1 (03 điện thoại), sau đó M đi đâu không rõ; còn H1 điều khiển xe mô tô lên tại khu vực cầu vượt Thủy Dương, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế, thì dừng lại. Tại đây, H1 lấy điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng (của anh H3) ra kiểm tra thì phát hiện màn hình có khoá mật khẩu, H1 bấm ngẫu nhiên 6 con số 0 (000000) thì mở được màn hình, H1 tiếp tục kiểm tra thì phát hiện trên điện thoại có cài đặt ứng dụng ví điện tử MOMO, được đăng ký từ số điện thoại 0868702203 của anh H3 và được liên kết với tài khoản ngân hàng số: 0161001623383 của anh H3 (Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam); H1 tiếp tục bấm thử mật khẩu “000000” thì đăng nhập được vào tài khoản ví điện tử MOMO của anh H3. Phát hiện tài khoản của anh H3 có tiền nên H1 dùng điện thoại của anh H3 chuyển tiền từ ví điện tử MOMO của anh H3 đến tài khoản ví điện tử của H1, được đăng ký bằng số điện thoại 0338942206, trên điện thoại Samsung A12s của H1 lần lượt 04 lần như sau:

Lần 1: Vào lúc 03 giờ 38 phút ngày 22/9/2022, chuyển vào tài khoản ví điện tử của H1, số tiền 10.000.000 đồng.

Lần 2: Vào lúc 03 giờ 44 phút ngày 22/9/2022, chuyển vào tài khoản ví điện tử của H1, số tiền: 15.000.000 đồng.

Lần 3: Vào lúc 03 giờ 46 phút ngày 22/9/2022, chuyển vào tài khoản ví điện tử của H1, số tiền 5.000.000 đồng.

Lần 4: Vào lúc 03 giờ 53 phút ngày 22/9/2022, chuyển vào tài khoản ví điện tử của H1, số tiền 3.800.000 đồng.

Tổng số tiền H1 chiếm đoạt được từ tài khoản của anh H3 là 33.800.000 đồng. Sau đó, H1 chuyển toàn bộ số tiền này sang tài khoản Ngân hàng Quân Đội số: 3060105083002 của H1.

Khoảng 10 giờ ngày 22/9/2022, H1 đến cây ATM ngân hàng MB (Ngân hàng quân đội) tại thành phố Huế, rút từ tài khoản ngân hàng của mình số tiền 9.000.000 đồng; sau đó chở M đến tiệm điện thoại Mỹ H, bán cho anh Trần Văn H4, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng được 1.500.000 đồng, H1 cho M 750.000 đồng (theo lời khai của H1); 02 điện thoại đã lấy trộm còn lại H1 cất để sử dụng nên đưa cho M số tiền 5.000.000 đồng (theo lời khai của H1).

Đến 11 giờ 55 phút cùng ngày, H1 chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Quân Đội của H1 đến tài khoản Ngân hàng Quân đội số: 1231052005, của chị Dương Thị Ngọc H2, chị H2 là bạn của H1 nhưng không biết việc H1 chuyển tiền vào tài khoản của mình.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Thủy, Lê Xuân H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- Số tiền 31.191.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong đó: 11.191.000 thu của H1; 20.000.000 đồng thu của Dương Thị Ngọc H2);
- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75K3-9272 (xe của bà Trần Thị G)
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số IMEI: 357270092665102; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu, số IMEI: 353900107390092; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, số IMEI: 353900107390092 (của vợ chồng anh H3, chị T)
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 có gắn sim thuê bao số 035602547, ốp nhựa trong, số IMEI: 353552680464859 (của Lê Xuân H1).

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 30.441.000 đồng; 03 điện thoại Iphone; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75K3-9272 cho các chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, có giá trị: 11.440.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro max màu xanh rêu, có giá trị: 15.400.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, có giá trị: 2.500.000. Tổng giá trị là: 29.340.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường số tiền 5.200.000 đồng cho anh Nguyễn Thái H3, chị Ngô Thị Kim T. Anh Nguyễn Thái H3, chị Ngô Thị Kim T không yêu cầu bồi thường về dân sự; anh Trần Văn H4 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Hiện nay bị cáo chưa bồi thường.

Tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với bị cáo; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Xuân H1; Đề nghị xử

phạt bị cáo Lê Xuân H1 từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; xử lý về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng đêm khuya vắng người, mọi người trong gia đình đã ngủ say. Khoảng thời gian từ 0 giờ 15 phút đến 03 giờ 53 phút, ngày 22/9/2022, tại địa bàn thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; bị cáo Lê Xuân H1 đã có hành vi lén lút nhiều lần (05 lần) chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Thái H3 và chị Ngô Thị Kim T, gồm 03 điện thoại di động và tiền trong tài khoản ngân hàng của anh H3; tổng giá trị mà bị cáo chiếm đoạt là: 63.140.000 đồng (Sáu mươi ba triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng). Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng vẫn không rèn luyện đạo đức tốt, nay tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” và “Phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho bị cáo đã thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Huỳnh Văn M, Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã tiến hành xác minh nhưng đối tượng này đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa triệu tập

làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, để xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường số tiền 5.200.000 đồng cho anh Nguyễn Thái H3 và chị Ngô Thị Kim T, anh H3 và chị T đã nhận lại đủ tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Văn H4 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này anh H4 đã mua điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện thoại trên và đã trả lại cho bị hại. Xét yêu cầu của anh H4 đúng qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H4, buộc bị cáo Lê Xuân H1 phải bồi thường cho anh Trần Văn H4 số tiền 1.500.000 đồng.

Bà Trần Thị G không yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 31.191.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong đó: 11.191.000 thu của bị cáo Lê Xuân H1; 20.000.000 đồng thu của chị Dương Thị Ngọc H2); 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75K3-9272 (xe của bà Trần Thị G); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số IMEI: 357270092665102; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu, số IMEI: 353900107390092; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, số IMEI: 353900107390092 (của vợ chồng anh H3, chị T). Hiện nay các tài sản trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu tài sản hợp pháp là đúng qui định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 có gắn sim thuê bao số 035602547, ốp nhựa trong, số IMEI: 353552680464859, của bị cáo Lê Xuân H1 là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 750.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Xuân H1. Sau khi bị cáo cùng gia đình đã bồi thường đầy đủ cho anh Nguyễn Thái H3 và chị Ngô Thị Kim T, còn lại 750.000 đồng. Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Văn H4, số tiền 1.500.000 đồng, nên tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Xuân H1 phải chịu án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Xuân H1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 23/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Lê Xuân H1 phải bồi thường cho anh Trần Văn H4 số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường số tiền 5.200.000 đồng cho anh Nguyễn Thái H3 và chị Ngô Thị Kim T, anh H3 và chị T đã nhận lại đủ tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Trần Thị G không yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên xử:

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 có gắn sim thuê bao số 035602547, ốp nhựa trong, số IMEI: 353552680464859, của bị cáo Lê Xuân H1.

Tạm giữ số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Xuân H1, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Xuân H1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Quý Vân